

Tư tưởng của Jean Jacques Rousseau về giáo dục

Phạm Văn Chung¹

¹ Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: chungpv2000@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 9 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 11 tháng 9 năm 2017.

Tóm tắt: J. Rousseau là một nhà tư tưởng lớn về giáo dục. Trong tác phẩm *Émile hay là về giáo dục*, J. Rousseau cho rằng hiểu người học là một nguyên lý giáo dục. Theo đó, để hiểu người học cần hiểu con người và bản chất con người nói chung, cần hiểu nhà giáo dục; hiểu người học là hiểu những gì đã, đang diễn ra và tất nhiên sẽ trở thành ở người học, là hiểu quá trình đứa trẻ tự trở thành một con người. Tư tưởng này có ý nghĩa thời sự lớn và sâu sắc đối với giáo dục nhân loại hiện nay; phù hợp với triết lý đổi mới giáo dục theo phương châm “lấy người học làm trung tâm”.

Từ khóa: Giáo dục, triết học giáo dục, J. Rousseau.

Phân loại ngành: Giáo dục học

Abstract: J. J. Rousseau was a great thinker of education. In his work “Emile, or On Education”, J. Rousseau believes that understanding learners is a principle of education. Accordingly, so as to understand the learners, one needs to understand humans and the human nature in general, and also the educator. Understanding learners means understanding what has occurred, and is occurring in them, and how they will surely become, as well as understanding the process of a child becoming a human being. The thought bears topical and profound significance to mankind’s education today, and is in line with the philosophy of education renovation under the motto of “putting the learner at the centre”.

Keywords: Education, philosophy of education, J. J. Rousseau.

Subject classification: Educational science

1. Mở đầu

J. Rousseau (1724-1804) là một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu của Pháp thời kỳ Khai sáng. Một trong những tác phẩm nổi tiếng của ông là *Émile hay là về giáo dục*. Tác phẩm này được công bố vào

năm 1762. Đây là một tác phẩm đặc sắc, được xem như tác phẩm quan trọng và hay nhất trong số những trước tác của J. Rousseau, trong đó chứa đựng những nội dung tư tưởng thuộc nhiều lĩnh vực (như triết học, giáo dục học, đạo đức, xã hội,...). Dưới hình thức thể hiện đặc sắc, mang dáng

dấp một tiểu thuyết, J. Rousseau đã hư cấu nhân vật Émile được sinh ra và lớn lên trong một điều kiện giáo dục đặc biệt. Tuy nhiên, toàn bộ câu chuyện về Émile, cùng với nhiều đoạn bình luận rất hay được nêu lên ở đây đã thể hiện tư tưởng triết học giáo dục sâu sắc của J. Rousseau. Tư tưởng của J. Rousseau về giáo dục bao hàm tư tưởng về tính chất, đặc trưng, nội dung, đối tượng, mục tiêu, phương thức giáo dục; tư tưởng về tính tất yếu, vai trò của giáo dục; tư tưởng về toàn bộ hoạt động giáo dục... Trong bài “*Émile hay là về giáo dục* - một triết lý giáo dục nhân bản: dạy và học làm người” [5, tr.7-23] của Bùi Văn Nam Sơn (bài giới thiệu cho cuốn sách *Émile hay là về giáo dục* của J. Rousseau), ông đã tiếp cận tư tưởng giáo dục của J. Rousseau với tư cách một triết lý giáo dục. Bài viết gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc về nội dung, giá trị nhân bản của tư tưởng giáo dục của J. Rousseau. Triết lý giáo dục mà Bùi Văn Nam Sơn chỉ ra ở đây là triết lý về mục tiêu và phương thức giáo dục. Theo ông, đây là một hoặc một trong những nội dung quan trọng trong tư tưởng giáo dục của J. Rousseau. Triết lý của J. Rousseau về mục tiêu và phương thức giáo dục tuy có vị trí quan trọng, nhưng không phải là căn bản. Triết lý của J. Rousseau về người học mới là căn bản. Nội dung của triết lý đó có thể nói tóm tắt là “hiểu người học”. Bài viết này giới thiệu tư tưởng của J. Rousseau trong tác phẩm *Émile hay là về giáo dục* về giáo dục, trong đó tập trung phân tích tư tưởng về người học

2. Nội dung tư tưởng của J. Rousseau về giáo dục

J. Rousseau cho rằng, trong giáo dục cần phải hiểu người học, nhất là trẻ thơ. Theo

ông, có một sự thật rất đáng lên án, đó là không hề hiểu biết tuổi thơ, hoặc hiểu sai lầm về tuổi thơ. Ông viết: “Chúng ta không bao giờ biết đặt mình vào địa vị trẻ em, chúng ta không thâm nhập các ý tưởng của chúng, chúng ta gán cho chúng các ý tưởng của mình; và bằng cách luôn đi theo những suy luận của mình, với những chuỗi chân lý nối tiếp, chúng ta chỉ chồng chất vào đầu óc chúng toàn những điều ngông cuồng vô lý và sai lầm mà thôi” [5, tr.221], “những bậc hiền minh nhất chuyên chú vào những điều con người cần biết, mà không coi trọng những điều trẻ con có thể học được. Họ luôn tìm kiếm người lớn trong lứa trẻ, mà không nghĩ về hiện trạng của lứa trẻ trước khi nó là người lớn” [5, tr.26]. J. Rousseau coi nhiệm vụ lớn lao của mình là quan tâm sâu sắc, “chuyên tâm nghiên cứu” về người học, nhất là trẻ thơ. Ông khẳng định rằng: “Nếu như toàn bộ phương pháp tôi đề xuất có sai lầm và hão huyền, thì mọi người vẫn có thể lợi dụng được các quan sát của tôi. Tôi có thể nhìn rất kém những điều cần làm, nhưng tôi cho rằng mình đã nhìn rõ chủ thể mà trên đó ta cần thao tác. Vậy xin các vị hãy bắt đầu bằng việc nghiên cứu kỹ các học trò của mình; bởi chắc chắn rằng các vị không hề hiểu chúng; mà nếu các vị đọc cuốn sách này với ý đó, thì tôi nghĩ cuốn sách chẳng phải vô ích với các vị” [5, tr.26]. Vì sao J. Rousseau quan tâm đối với trẻ thơ, người học? Về vấn đề này, ông lý giải như sau: “Người ta phàn nàn về trạng thái của tuổi thơ, người ta không biết rằng loài người sẽ tiêu vong, nếu như con người không khởi đầu bằng việc là trẻ thơ [5, tr.32]. Theo J. Rousseau, giáo dục phải hướng quan tâm đặc biệt đến việc hiểu trẻ thơ, người học, vì chính trẻ thơ là khởi đầu, chuẩn bị cho sự tồn vong, hưng thịnh,

tương lai của mọi quốc gia, dân tộc và cả loài người. Quan điểm đó rất căn bản, chính xác, thể hiện trách nhiệm hết sức lớn lao của J. Rousseau đối với sự nghiệp giáo dục. Khi cho rằng trong giáo dục cần phải hiểu người học, J. Rousseau cũng chỉ ra nội dung cụ thể của tư tưởng hiểu người học. Theo ông nội dung đó gồm 3 điểm sau.

Thứ nhất, để hiểu người học trước hết cần hiểu con người và bản chất con người nói chung. J. Rousseau viết: “Con người ta xét về bản chất chẳng phải là vua chúa, chẳng phải vĩ nhân, chẳng phải đĩnh thần, chẳng phải phú hào, mọi người đều sinh ra trần trụi và nghèo khổ, mọi người đều có thể lâm vào tình trạng cơ cực của cuộc đời, chịu đựng những nỗi buồn lo, các tai ương, các nhu cầu và các nỗi đau đớn đủ kiểu; rồi cuộc ai cũng phải chết. Đó là thực trạng của con người; đó là cái mà không có ai được miễn trừ. Vậy các vị hãy bắt đầu nghiên cứu về bản chất con người xem cái gì là gắn bó chặt chẽ nhất với bản chất ấy, cái gì tạo nên nhân tính nhiều nhất [5, tr.297]. Ông cho rằng, điều thiện thể hiện rõ ràng nhân tính của con người, vì rằng con người tất nhiên phải làm điều thiện, phải sống tốt với nhau; điều thiện là cái ở đáy lòng chúng ta và nó có thể phù hợp hoặc không phù hợp với bản chất con người; nếu trong đạo đức nó phù hợp với bản chất của con người, thì con người chỉ có thể lãnh mạnh về tinh thần và có thể trạng tốt chừng nào người đó có thiện tâm [5, tr.396]. Ông cũng cho rằng, thực tế không thấy điều thiện tồn tại giữa con người và con người. Ông viết: “Toàn bộ sự khôn ngoan của chúng ta gồm những thành kiến nô lệ; toàn bộ các tập quán của chúng ta chỉ là sự lệ thuộc, ngượng ngùng, bứt rứt và câu thúc. Con người dân sự ra đời, sống và chết đi trong sự nô lệ”; “chừng

nào còn giữ bộ mặt người, nó còn bị xiềng xích bởi các thể chế của chúng ta” [5, tr.31, 40]; “Người ta sinh ra tự do, nhưng rồi đâu đâu con người cũng sống trong xiềng xích. Có kẻ tưởng mình là ông chủ, mà thật ra còn nô lệ hơn cả tôi tớ của họ” [4, tr.52]. Từ thực trạng của xã hội như thế, J. Rousseau cho rằng, cần phải đi tìm nguồn gốc của điều thiện, phải trả lời được tại sao điều thiện lại bị mất đi trong xã hội, do đó, phải thấy ra con đường khôi phục lại điều thiện.

J. Rousseau cho rằng, xưa nay các khuynh hướng triết học về con người là sai lầm, không giải quyết được vấn đề bản chất con người do xuất phát chỉ từ một mặt của “mối quan hệ cơ bản giữa cá nhân và xã hội (cộng đồng)” hay đúng hơn, của “mâu thuẫn giữa con người cá nhân và con người xã hội”. Ông phê phán cái triết học đề cao tính cá nhân của con người [5, tr.36, 395, 402]. Ông viết: “Đề phòng những nhà thế giới chủ nghĩa, họ tìm kiếm xa xôi trong sách vở những bốn phận mà họ chẳng buồn làm trọn những gì ở xung quanh họ... họ quên rằng, họ phải yêu quý dân tộc - quốc gia của mình trước hết” [5, tr.34-35]. J. Rousseau muốn đi tìm cái cơ sở đích thực cho phép có thể giải thích về điều thiện (cái biểu hiện rõ nhất bản chất con người). Ông đã “tìm thấy” (theo quan điểm của ông) cái cơ sở ấy, đó là bản tính hay bản chất tự nhiên của con người. J. Rousseau viết: “Mọi thứ từ bàn tay Tạo hóa mà ra đều tốt: mọi thứ đều suy đồi biến chất trong bàn tay con người”; “các thành kiến, uy quyền, sự cần thiết, tấm gương, mọi thể chế xã hội” “bóp nghẹt bản tính tự nhiên và chẳng để gì thay thế vào đó được” [5, tr.31]. J. Rousseau nói đến một đặc trưng của con người, đó là lương tâm. Ông viết: “Lương tâm! Lương tâm! Bản năng thiên phú và bất

từ, tiếng nói của trời, viên hướng đạo chắc hẳn cho một con người dốt nát và thô thiển, nhưng có trí năng và tự do; vị thẩm phán không bao giờ làm lẫn của cái thiện và cái ác và làm cho con người giống như Thượng đế, chính lương tâm đã làm cho bản chất con người tuyệt diệu và các hành động của con người có tính đạo đức; không có người, ta không cảm thấy có gì trong ta nâng được ta lên trên các loài vật, ngoài các đặc ân đáng buồn là bị lạc lối hết sai lầm này đến sai lầm khác do trí tuệ không quy củ và lý trí không có nguyên phát nên chẳng theo nguyên tắc nào” [5, tr. 402]. J. Rousseau quan niệm rằng, lương tâm là cái yếu tố bản chất tự nhiên nhất của con người, chính nó làm nên điều thiện của con người và làm cho các hành động của con người trở nên có tính đạo đức. Lương tâm là cái bẩm sinh, do Thượng đế ban cho con người. Đây là một tư tưởng quan trọng, không chỉ là quan điểm đạo đức, mà hơn thế còn là tư tưởng mang tính “xác lập cơ sở cho đạo đức” [1], [3]. Đó là tư tưởng của J. Rousseau về bản chất (bản tính) tự nhiên của con người. Với việc hiểu bản chất tự nhiên của con người như thế, J. Rousseau lý giải tại sao con người được sinh ra từ tự nhiên vốn thiện, tốt lành, nhưng khi bước vào đời sống xã hội lại trở nên xấu xa, đánh mất bản chất ấy của mình. Ông khẳng định: “Cần phải quy tất cả mọi điều về khuynh hướng nguyên sơ đó” và “một khi đã biết được căn nguyên, chúng ta thấy rõ nơi người ta rời khỏi con đường của tự nhiên” [5, tr.33, 75]. Ông cho rằng, con đường khắc phục tình trạng này chỉ có thể là giáo dục, một nền giáo dục mới.

Tôi không hoàn toàn đồng tình với tư tưởng của J. Rousseau về con người và bản chất con người, nhưng không thể không

đồng tình với cách đặt vấn đề của ông rằng, để hiểu người học, trước hết phải hiểu bản chất con người. Trong truyền thống của những nước phương Tây, sự hiểu biết về bất cứ đối tượng nào cũng phải đạt đến chiều sâu nhất, nghĩa là phải đạt đến nhận thức triết học, đồng thời lấy nhận thức ấy làm nền tảng. Theo truyền thống đó, khi bàn về người học, J. Rousseau không thể không bàn về con người. J. Rousseau là người rất vững vàng trong dòng chảy truyền thống tuyệt vời này.

Thứ hai, để hiểu người học thì cần hiểu nhà giáo dục. Để hiểu tư tưởng này của J. Rousseau, cần hiểu quan điểm của ông về giáo dục, nhất là về vai trò của người thầy và về mục đích của giáo dục. Về người thầy và nhà giáo dục, J. Rousseau cho rằng, mỗi người trong chúng ta được đào tạo bởi ba loại người thầy, thứ nhất là sự giáo dục đến từ tự nhiên, thứ hai là sự giáo dục của chính con người, thứ ba là sự giáo dục của sự vật (do kinh nghiệm của chính chúng ta về các đối tượng ảnh hưởng đến ta) [5, tr.33]. Ông cho rằng, chỉ có sự giáo dục của con người là quan trọng nhất và điều duy nhất mà chúng ta thực sự làm chủ. Ông xác định: “Chúng ta bắt đầu học hỏi khi bắt đầu sống; sự giáo dục của chúng ta bắt đầu cùng với chúng ta; gia sư đầu tiên của chúng ta là vú nuôi của chúng ta”; “việc giáo dục, sự dạy dỗ, sự giáo dục là ba điều khác nhau trong mục đích cũng như cô giáo dạy trẻ, gia sư và ông thầy. Nhưng những sự phân biệt này không được hiểu đúng; và, để được dẫn dắt tốt, đứa trẻ chỉ được đi theo một người hướng dẫn mà thôi [5, tr.38-39]. Với quan niệm trên, J. Rousseau muốn người giáo dục phải là sự cộng của cả ba người: cô giáo dạy trẻ, gia sư và ông thầy. Về mục đích của giáo dục - học tập, J. Rousseau cho

rằng, học tập đích thực của chúng ta là “học tập về thân phận con người”, “chỉ có một khoa học cần dạy cho trẻ em: đó là khoa học về bản phận của con người” [5, tr.38-39, 52]. Đặc biệt, với tư tưởng về bản chất con người và với toàn bộ nội dung tác phẩm *Émile hay là về giáo dục*, ông thể hiện rõ tư tưởng quan trọng cho rằng, giáo dục (hay học tập) là để làm người.

Từ quan niệm chung trên đây, J. Rousseau cho rằng, nhà giáo dục (người thầy) cần làm tất cả những gì tốt đẹp nhất cho đứa trẻ, phải khiến cho mình được tất cả mọi người tôn trọng, phải khiến cho mọi người yêu mến mình; phải là thầy của tất cả những gì bao quanh đứa trẻ; uy quyền của người thầy phải dựa trên niềm quý trọng đối với đức hạnh; người thầy không nên keo kiệt và khắc nghiệt. Người thầy có thể tha hồ mở rương hòm, nhưng phải mở cả tấm lòng mình; thứ mà người thầy cần đem cho là thời gian, là những sự chăm lo, là niềm thương mến. Người thầy cần biết rằng kẻ bất hạnh, người đau ốm cần được an ủi hơn là bố thí, kẻ bị áp bức cần được che chở và giúp đỡ hơn là có tiền bạc. Người thầy hãy hòa giải những người đang bất hòa với nhau; hãy phòng tránh những vụ kiện cáo; hãy hướng những đứa con đến bản phận, hướng những ông bố đến sự khoan dung; hãy ủng hộ những cuộc hôn nhân hạnh phúc; hãy ngăn cản những việc gây phiền nhiễu; hãy sử dụng rộng rãi tín nhiệm của phụ huynh học trò của mình để giúp cho kẻ yếu, bị người ta từ chối sự công bằng, bị kẻ quyền thế đẩy đoạ; hãy đường hoàng tuyên bố mình là người bảo vệ những kẻ bất hạnh; hãy công bình, nhân ái, nghĩa hiệp; đừng chỉ bố thí; hãy làm phúc; hãy làm từ thiện; hãy yêu mến những người khác (và sẽ được họ yêu mến); hãy phục vụ

họ (và sẽ được họ phục vụ); hãy là anh em của họ (và sẽ được họ coi là cha mẹ của họ). Nhưng trên tất cả những điều ấy, J. Rousseau đòi hỏi người thầy “hãy nhớ rằng trước khi dám bắt tay vào đào tạo một con người, bản thân mình phải tự làm người đã” [5, tr.111-112].

Có thể thấy, ở đây J. Rousseau nói đến rất nhiều công việc, cách thức tích cực, tốt đẹp mà người thầy (nhà giáo dục) có thể làm cho trẻ em, cho người học. Khía cạnh trọng tâm là ở chỗ, người thầy “trước khi dám bắt tay vào đào tạo một con người, bản thân mình phải tự làm người đã”. Đây là yêu cầu thể hiện tập trung toàn bộ phẩm chất của người thầy. Nó không phải là một yêu cầu “khắt khe” hoặc “quá khó” đối với người thầy, mà là yêu cầu tất nhiên của người thầy. Đương nhiên, người thầy phải hiểu mình, trước hết phải hiểu bản chất con người nói chung trong mình; đó là cái bản chất thiện tự nhiên, là lương tâm và được thể hiện cụ thể qua tấm gương người thầy. Người thầy phải thấy ra cái hình ảnh mà người học sẽ trở thành trong tương lai. Nói cách khác, người thầy cần hiểu mình, hiểu cái bản chất con người của mình, hiểu bản phận, trách nhiệm của mình để giúp cho người học có khả năng bước đi và trưởng thành vững chắc trong việc giữ gìn, bảo tồn và đào luyện cái bản chất tự nhiên, lương tâm bẩm sinh vốn có nơi con người, làm cho người học có thể phát huy tốt nhất, mạnh mẽ nhất trong môi trường, điều kiện xã hội.

Thứ ba, hiểu người học là hiểu những gì đã, đang diễn ra và tất nhiên sẽ trở thành ở họ. Ở đây, hiểu người học là hiểu trực tiếp, chính diện trẻ em. Trong *Émile hay là về giáo dục*, J. Rousseau quan tâm nhiều và sâu sắc đến khía cạnh này. Theo ông, hiểu

người thầy chính là hiểu cái tương lai, cái tất yếu mà đứa trẻ có thể trở thành; vai trò của người thầy chủ yếu là hướng dẫn cho người học, chứ không phải là áp đặt cho trẻ em sự hiểu biết, tư tưởng, kể cả tấm gương của mình. J. Rousseau viết: “Hãy đối xử với học trò của các vị theo lứa tuổi của nó. Trước hết hãy đặt nó vào chỗ của nó, và hãy giữ nó ở đó thật vững, sao cho nó chẳng định tìm cách ra khỏi đó. Như vậy trước khi biết thế nào là hiền minh đức độ, nó sẽ thực hành bài học quan trọng nhất về sự hiền minh đức độ”, “đừng dạy học trò mình bất cứ loại bài học nào bằng lời lẽ; nó chỉ được nhận bài học từ trải nghiệm: đừng bắt nó chịu đựng bất cứ loại hình phạt gì, vì nó không biết thế nào là mắc lỗi; đừng bao giờ bảo nó phải xin tha thứ, vì nó không biết xúc phạm các vị. Do chẳng có một khái niệm đạo đức nào trong các hành động, nó không thể làm gì sai về mặt đạo đức, nên chẳng đáng phạt hay đáng quở trách” [5, tr.106-107], “mỗi trí óc có hình thái đặc biệt riêng của nó, và cần được dưỡng dục theo hình thái ấy; và điều quan trọng để những sự chăm sóc của ta thành công là nó được dưỡng dục bằng hình thái ấy chứ không phải một hình thái khác. Hỡi con người thận trọng, xin hãy dò xét lâu dài tự nhiên, hãy quan sát kỹ học trò trước khi nói với nó tiếng đầu tiên; thoát tiên hãy để cho mầm mống tính cách của nó phô bày hoàn toàn tự do, đừng bó buộc nó trong bất cứ điều gì, đừng thấy được rõ hơn toàn bộ con người nó” [5, tr.110]. Như thế, theo J. Rousseau phải đặt đứa trẻ vào đúng mỗi giai đoạn tâm lý lứa tuổi của nó; phải thấy được những đặc điểm về năng lực tâm - sinh lý của nó; phải hiểu nó như thế để có những nội dung, hình thức giáo dục tương ứng, thích hợp. Mặc dù có thể ông hiểu những điều về tâm lý, trí tuệ, năng lực

của trẻ em chưa thật khoa học, toàn diện, nhưng tư tưởng trên là sự trải nghiệm của chính ông.

3. Ý nghĩa tư tưởng của J. Rousseau về giáo dục

Thứ nhất, tư tưởng hiểu người học của J. Rousseau là tư tưởng đặc sắc về giáo dục. J. Rousseau nhận thấy lâu nay người ta đã không biết đặt mình vào địa vị trẻ em; không thâm nhập các ý tưởng của chúng; trái lại gán cho chúng các ý tưởng của mình; và bằng cách luôn đi theo những suy luận của bản thân mình, với những chuỗi chân lý nối tiếp, người ta chỉ chồng chất vào đầu óc chúng toàn những điều ngông cuồng vô lý và sai lầm. Ông viết: “Trong những nền giáo dục cẩn thận chu đáo nhất, ông thầy ra lệnh và tưởng mình điều khiển: thực ra chính đứa trẻ điều khiển. Nó sử dụng điều các vị đòi hỏi ở nó để đạt được ở các vị điều nó thích, và bao giờ nó cũng biết làm các vị trả một giờ siêng năng của nó bằng tám ngày chiều chuộng. Cứ mỗi lúc lại phải điều đình với nó”, “thường thường, đứa trẻ đoán biết được tâm trí ông thầy hơn là ông thầy đoán biết được lòng đứa trẻ. Và điều này ắt phải như vậy: vì toàn bộ sự minh mẫn mà lẽ ra đứa trẻ tự lo lấy thân sẽ sử dụng để bảo tồn con người mình, thì nó sử dụng để cứu sự tự do thiên phú của nó khỏi những xiềng xích của nhà chuyên chế; trong khi người này, chẳng có một lợi ích cấp bách đến như thế để phải thấu suốt kẻ kia, đôi khi được lợi hơn nếu cứ để cho hấn lười nhác hoặc tự phụ” [5, tr.147].

Điều J. Rousseau nêu lên ở đây có vẻ như một “nghịch lý” trong giáo dục: chính

đứa trẻ “điều khiển” ông thầy chứ không phải ngược lại. Quả thực, đây là điều ta không dễ tiếp thu, nhưng đó là một sự thật. J. Rousseau đòi hỏi ta phải nắm được, thừa nhận sự thật ấy. Ông đòi hỏi người thầy đừng “ra lệnh” cho đứa trẻ và không được ngạo nhận mình là kẻ “điều khiển”, mà trái lại phải thấy chính đứa trẻ “điều khiển” ông thầy theo những gì mà nó thích. Đây là tư tưởng giáo dục rất sâu sắc của J. Rousseau. Đương nhiên, J. Rousseau không nhầm lẫn “điều khiển” với hướng dẫn. Ông cho rằng phải hiểu được, thừa nhận sự thật nói trên thì người thầy mới có thể thực hiện được công việc hướng dẫn. Vì thế, ông viết: “Xin các vị hãy đi một con đường ngược lại với con đường của học trò mình; sao cho nó tưởng nó luôn làm chủ, song thực ra chính các vị đang làm chủ. Không có sự chế ngự hoàn hảo nào bằng sự chế ngự vẫn duy trì về bề ngoài tự do; như thế người ta nắm giữ được ngay cả ý chí. Đứa trẻ tội nghiệp không biết gì hết, không làm được gì hết, không hiểu gì hết, nó chẳng phải phó mặc cho các vị đó sao? Các vị chẳng tùy ý sử dụng đối với nó mọi thứ xung quanh nó hay sao? Các vị chẳng làm chủ trong việc huy động nó theo ý thích của các vị hay sao? Các việc làm của nó, các trò chơi của nó, các thú vui, các nỗi buồn khổ của nó, tất cả chẳng ở trong tay các vị mà nó không biết hay sao? Hẳn nó chỉ phải làm những gì nó muốn mà thôi; nhưng nó ắt chỉ muốn những gì các vị muốn nó làm mà thôi; nó ắt không muốn nhấc một bước chân mà các vị chẳng từng đoán trước; nó không ắt mở miệng mà các vị chẳng biết nó sắp nói gì” [5, tr.147], “hãy sớm chuẩn bị cho trẻ quen tự do và sử dụng sức lực của nó, bằng cách để thân thể nó có thói quen tự nhiên, bằng cách đặt nó trong trạng thái luôn được tự chủ, được làm

mọi điều theo ý muốn của nó, một khi nó có ý muốn nào đó” [5, tr.68]. Như vậy, theo ông, người học phải là người chủ, chủ thể của quá trình giáo dục; người học phải học tập một cách tích cực, chủ động; người thầy phải thấy rõ công việc hướng dẫn của mình như một “nghệ thuật”. Đây quả thực là điều rất đặc sắc của tư tưởng giáo dục J. Rousseau.

Thứ hai, tư tưởng của J. Rousseau về hiểu người học cho phép ta hiểu rằng, hiểu người học có nghĩa là phải đặt người học vào trung tâm của sự quan tâm của chúng ta, cụ thể là của những người thầy, cả trong xây dựng tư tưởng, lý thuyết và thực tiễn giáo dục. Như thế, xét cả về lý thuyết và thực tế, tư tưởng của J. Rousseau rất phù hợp, hay nói đúng hơn, là một trong những tiền đề cơ bản của tư tưởng coi người học là trung tâm trong toàn bộ công việc giáo dục. Điều đó cũng có nghĩa là, tư tưởng hiểu người học của ông chỉ ra yếu tố mang tính bản chất hay thuộc về nguyên lý của giáo dục. Bởi vì, nếu thiếu sự hiểu biết về người học, thì một nền giáo dục không thể vận hành; chỉ khi hiểu người học thì người thầy mới xác định được mục đích chung cơ bản cũng như những mục tiêu cụ thể của giáo dục; khi hiểu người học, người thầy mới có thể thấy ra, lựa chọn những điều kiện, môi trường phù hợp, mới có thể xây dựng, tổ chức giáo dục theo những phương thức, hình thức thích hợp.

Thứ ba, một trong những điều ta không thể không quan tâm ở đây là tư tưởng của J. Rousseau cho rằng, người thầy phải là một con người lý tưởng. Đối với ông, người thầy không thể không có tư tưởng giáo dục. Đó là hình mẫu người thầy lý tưởng. Trong một nền giáo dục cần có những người thầy như thế. Chỉ có như vậy, người thầy mới

hiểu được bản chất, nội dung, chức năng, mục tiêu, phương pháp giáo dục; mới hiểu được người học; mới hiểu được những yêu cầu thực sự của đời sống; mới có thể hình dung được cái sản phẩm giáo dục của mình; mới không đem cái ý kiến, tư tưởng, tưởng tượng chủ quan của mình chụp lên đứa trẻ.

Thứ tư, tư tưởng hiểu người học của J. Rousseau không thể tách rời việc hiểu con người, bản chất con người nói chung. Ông đã cho ta một ý nghĩa giá trị rất lớn lao dựa trên truyền thống phương Tây và từ chính kinh nghiệm của ông. Ông cho thấy rằng, không thể hiểu người học, kể cả trẻ thơ, nếu không hiểu con người và bản chất con người nói chung. Ông cho thấy rằng, những tư tưởng giáo dục nói chung và toàn bộ thực tiễn giáo dục cần phải được xây dựng trên nền tảng triết học xác định. Chức năng rất quan trọng của triết học là chức năng tư tưởng. Tư tưởng triết học là sự dẫn đường chung cho mọi hoạt động nhận thức của con người. Những tư tưởng giáo dục cũng như toàn bộ công việc tổ chức thực tiễn giáo dục phải được thực hiện một cách rất cẩn thận, không thể tùy tiện; không được làm ngẫu hứng theo sự tưởng tượng của người làm công việc giáo dục hoặc người được “phân công” làm công việc giáo dục. Nếu đòi hỏi người thầy trước hết phải hiểu con người và bản chất con người thì người thầy phải hiểu cái tất yếu của người thầy, cái mà người thầy nhất định cần có. Người thầy phải làm một con người trước khi nhận trách nhiệm giáo dục đứa trẻ trở thành một con người. Như thế, hiểu biết triết học về con người và bản chất con người sẽ dẫn dắt toàn bộ hoạt động giáo dục của người thầy cả trong xây dựng lý thuyết cũng như toàn bộ thực tiễn giáo dục. Đây là ý nghĩa đặc biệt quan trọng tư tưởng hiểu người học nói trên của J. Rousseau.

4. Kết luận

Tư tưởng của J. Rousseau về giáo dục có giá trị lâu bền. Theo đó, người thầy cần hiểu được những cái đang nảy sinh, đang diễn ra như những phôi mầm, những tiền đề bên trong đứa trẻ; người thầy phải nhìn nhận ra cả những điều kiện, môi trường bên ngoài, mà từ đó những phôi mầm, tiền đề ấy nảy sinh, phát triển; người thầy phải hiểu những đặc điểm, cấu trúc tâm - sinh lý, năng lực của đứa trẻ, hiểu những gì chúng đã có, đang có và có thể có, nhờ thế có thể hướng dẫn, giúp chúng tự đứng lên, mạnh lên và tự trở thành bản thân mình, tự trở thành một con người. Với nội dung như vậy, tư tưởng hiểu người học của J. Rousseau dường như vẫn còn “mới nguyên”, vẫn có ý nghĩa sâu sắc và to lớn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Văn Chung (2013), “Tư tưởng Nho giáo về bản chất con người”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3.
- [2] Phạm Văn Chung (2016), “Tư tưởng của L.Tolstoi về giáo dục”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6.
- [3] François Jullien (2000), *Xác lập cơ sở cho đạo đức. Đối thoại của Mạnh Tử với một nhà triết học Khai sáng*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [4] Jean Jacques Rousseau (2004), *Bàn về kế ước xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [5] Jean Jacques Rousseau (2010), *Émile hay là về giáo dục*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [6] John Dewey (2010), *Dân chủ và giáo dục*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [7] Tập thể tác giả (2015), *Bàn về giáo dục*, Nxb Tri thức, Hà Nội.